TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT TỈNH LÀO CAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11 /2025/HNGĐ – ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2025.
" V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tưởng Thị Tuyết;
2. Ông Lương Văn Thắng;

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2025/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025; Giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Phu Hờ Ph, sinh ngày 18/12/1997;

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.Bị đơn: Anh Lý A T, sinh ngày 23/4/1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 10/02/2025 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Phu Hờ Ph trình bày:

Chị và anh Lý A T kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày

21/01/2016.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh, chị sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do sau một cuộc cãi nhau vào tháng 5/2016 anh Tuấn bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Tả Trang, xã Quang Kim để ở, từ ngày đó hai bên không liên lạc với nhau và không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lý A T.

Về con: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Lý A T không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn, anh Lý A T, do anh thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy không tống đạt trực tiếp được, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh Lý A T không đến và không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Đối với vụ án này chị Phu Hờ Ph có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải, vì vậy vụ án này không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên có quan điểm:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phu Hờ Ph được ly hôn anh Lý A T.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Phu Hờ Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lý A T có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Như vậy Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Phu Hờ Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lý A T vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a,b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Phu Hờ Ph và anh Lý A T.

[2] Chị Phu Hờ Ph và anh Lý A T kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 21/01/2016 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Theo nguyên đơn trình bày thì anh, chị sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do sau một cuộc cãi nhau vào tháng 5/2016 anh Tuấn đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Tả Trang, xã Quang Kim để ở và từ đó hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn của chị Phe và anh Tuấn là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do chị Phe cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của địa phương nơi anh Tuấn cư trú. Nay chị Phe xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Phe, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Phu Hờ Ph được ly hôn anh Lý A T.

[4] Về con: Chị Phu Hờ Ph và anh Lý A T chưa có con chung nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Phu Hờ Ph không yêu cầu Toà án giải quyết, trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Phu Hờ Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Phu Hờ Ph được ly hôn anh Lý A T. Quan hệ hôn nhân của Chị Phu Hờ Ph và anh Lý A T chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Phu Hờ Ph phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Công ty Cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 14/02/2025 và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002905 ngày 19 tháng 02 năm 2025.Chị Phu Hờ Ph đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Q;
- THA DS;
- Lưu TA,VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

1.Nguyên đơn: Chị Phu Hờ Ph, sinh ngày 08/8/1991;

Địa chỉ: Thôn Tùng Chỉn 3, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát.

2.Bị đơn: Anh Lý A T, sinh ngày 02/4/2002.

Địa chỉ: Thôn Tùng Chỉn 3, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 10/12/2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn Chị Phu Hờ Ph trình bày:

Anh và anh Lý A T kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 25/10/2022.

Sau khi đăng ký kết hôn, anh, chị sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Gến thường đi làm xa nhà, không quan tâm đến chồng con và gia đình, anh không biết cô Gến đi làm công việc gì, anh đã khuyên giải bảo chị Gến ở nhà cùng nhau xây dựng gia đình nhưng chị Gến không đồng ý, từ đó tình cảm vợ chồng nhạt dần không còn quan tâm đến nhau, thực tế từ tháng 6 năm 2023 hai vợ chồng đã sống ly thân. Đến nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lý A T.

Về con: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và anh Lý A T không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn, anh Lý A T, do chị thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy không tống đạt trực tiếp được, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố

tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh Lý A T không đến và không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Đối với vụ án này Chị Phu Hờ Ph có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải, vì vậy vụ án này không tiến hành hòa giải được.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Xử cho Chị Phu Hờ Ph được ly hôn anh Lý A T. Quan hệ hôn nhân của Chị Phu Hờ Ph và anh Lý A T chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Chị Phu Hờ Ph được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.